

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số E, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số A, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh V và chị Huỳnh Thị Ngọc T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T có quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Minh K, sinh ngày 08/4/2020. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 01/4/2024.

Anh Nguyễn Minh V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và

mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí (hôn nhân + cấp dưỡng) sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%:

300.000đ (ba trăm ngàn đồng), anh **V** tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004053 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Án phí, anh **V** đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ